

PHẨM MƯỜI

(XCI) *Paripunnaka* (Thera. 13)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở *Kapilavatthu* trong gia đình dòng họ Thích-ca. Vì khả năng và tài sản của ngài được viên mãn. Ngài được biết với tên là *Paripumaka* (viên mãn), ngài có đủ điều kiện để luôn luôn thưởng thức các vị ăn ngon. Nhưng khi ngài được nghe bậc Đạo Sư dùng các đồ ăn khát thực, ngài nghĩ: 'Thế Tôn được nuôi dưỡng rất được nuông chiều, nhưng nay Ngài lại dùng các đồ ăn như vậy để hưởng Niết-bàn an lạc. Vậy sao ta lại ham muốn đồ ăn ngon?'. Bị dao động, ngài từ bỏ gia đình, xuất gia, lấy đề tài tu tập về thân từ nơi bậc Đạo Sư, cuối cùng ngài chứng quả A-la-hán. Rồi ngài nói lên bài kệ này:

91. *Dầu có hương món ăn,
Như cam lồ trăm vị,
Nhưng không thể sánh bằng,
Món ta ăn hôm nay;
Đây là Pháp vi diệu,
Được Phật Go-ta-ma,
Bậc tri kiến vô lượng,
Đã thuyết giảng cho ta.*

(XCII) *Vijaya* (Thera. 13)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở *Savatthi*, trong một gia đình Bà-la-môn, được đặt tên là *Vijaya*. Khi được học giáo lý Bà-la-môn, ngài xuất gia, đời sống một vị ẩn sĩ, sống trong rừng, thực hành thiền định, ngài nghe đến sứ mệnh của đức Phật, hoan hỷ đến kính chào Thế Tôn và nghe pháp. Rồi ngài xuất gia trong giới luật của đức Phật, không bao lâu chứng quả A-la-hán. Ngài nói lên chánh trí của ngài trong bài kệ sau đây:

92. *Với ai, lậu hoặc đoạn,
Không y tựa đồ ăn,
Hành xử, không, vô tướng,
Giải thoát cũng như vậy,
Như chim trên hư không,
Dấu chân thật khó tìm.*

(XCIII) *Eraka* (Thera. 14)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở *Savatthi*, con của một người có địa vị, được đặt tên là *Eraka*. Ngài khôi ngô, tuấn tú, làm mọi công việc đều thông suốt thành tựu.

Cha mẹ cưới cho ngài một người vợ trẻ đẹp có giới hạnh. Nhưng vì là đời sống cuối cùng nên ngài sanh dao động và tìm kiếm đến gặp bậc Đạo Sư. Khi nghe bậc Đạo Sư thuyết pháp, ngài xuất gia, bậc Đạo Sư cho ngài đề tài để tu hành, nhưng trong một thời gian ngài bị các suy tư bất thiện ám ảnh, đức Thế Tôn biết được tâm tư của ngài nên nói lên bài kệ dạy ngài, ngài rất hối hận sở hành của mình khi nghe lời Phật dạy, ngài trở nên tinh tấn, phát triển thiền quán, không bao lâu chứng quả A-la-hán, Ngài nói lên chánh trí của ngài với bài kệ sau đây:

93. *Hỡi này Ê-ra-ka,
Khổ thay là các dục!
Hỡi này Ê-ra-ka,
Không lạc là các dục!
Ai tham dục các dục,
Là tham dục đau khổ,
Ai không tham các dục,
Là không tham dục khổ.
Hỡi này Ê-ra-ka!
Hãy biết là như vậy.*

(XCIV) *Mettaji* (Thera. 14)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài được sanh ở nước *Magadha* (Ma-kiệt-đà), con một vị Bà-la-môn và được đặt tên là *Mettaji*. Lớn lên, ngài thấy sự đau khổ của dục và sống ở trong rừng làm một vị ẩn sĩ. Khi nghe sứ mệnh đức Phật và do thiện duyên thúc đẩy, ngài đến gặp đức Phật và hỏi về sự tu hành tấn

thời của Ngài, câu trả lời của đức Phật khiến ngài phát khởi lòng tin xuất gia, và không bao lâu chứng quả A-la-hán. Với bài kệ này, ngài tán thán bậc Đạo Sư:

94. Đánh lễ đức Thế Tôn,
Thích tử bậc điềm lành,
Quả chứng này đạt được,
Là quả vị thượng thủ,
Pháp Ngài khéo thuyết giảng,
Là Chánh pháp tối thượng.
(XCV) Cakkupāla (Thera. 14)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở *Sāvatti*, con của người điền chủ tên *Mahāsuvanna*, được đặt tên là *Pāla*, ngài cũng được gọi là *Pāla* anh, vì em ngài được gọi là *Pāla* em, cả hai anh em được cha mẹ giao phó cho những công việc ở gia đình. Khi bậc Đạo Sư đến tinh xá Kỳ Viên, *Pāla* anh giao gia sản cho người em và xuất gia. Sau sáu năm làm Sa-di, ngài đi với sáu mươi Tỷ-kheo để học hỏi Chánh pháp. Các vị này lựa một ngôi rừng gần một ngôi làng biên địa, tại chỗ ấy, dân làng là các Phật tử cư sĩ, và ngài sống trong một chòi lá, sống hạnh viễn ly của một vị tu hành.

Ngài bị đau mắt và một vị thầy thuốc cho thuốc chữa, ngài không chịu nghe theo lời thầy thuốc, bệnh nặng thêm. Ngài nghĩ: 'Thà làm cho chấm dứt các kiết sử của ta, còn tốt hơn là chấm dứt bệnh đau mắt'. Như vậy, ngài bỏ qua bệnh đau mắt, chỉ lo phát triển thiền quán, cho đến khi ngài chứng quả A-la-hán thời cũng mù mắt luôn. Ngài được gọi là vị A-la-hán khô.

Các cư sĩ hỏi các Tỷ-kheo về ngài và nghe nói ngài mù nên các cư sĩ hết lòng săn sóc cho ngài. Rồi các Tỷ-kheo khác cũng chứng quả A-la-hán và đề nghị đến *Sāvatti* (Xá-vệ) để yết kiến bậc Đạo Sư. Nhưng ngài nói: 'Tôi yếu và mù, con đường đi không phải là không nguy hiểm. Tôi sẽ làm trở ngại cho các vị, các vị hãy đi trước, thay mặt tôi đánh lễ bậc Đạo Sư và các đại đệ tử khác, hãy nói với *Pāla* em tôi về tình trạng của tôi, và gửi cho tôi một người giúp đỡ'. Cuối cùng, các Tỷ-kheo nhận lời đi, sau khi từ biệt các vị hộ chủ và sắp đặt cho ngài một chỗ ở. Các Tỷ-kheo làm theo lời dặn của ngài và *Pāla* em bảo người cháu tên là *Pālaka* đi đến giúp đỡ ngài. Các Tỷ-kheo làm lễ xuất gia cho *Pālaka*, vì con đường đi không có an toàn cho một người cư sĩ. *Pālaka* đi đến ngài và cả hai người đều lên đường đi đến *Sāvatti*. Giữa đường, *Pālaka* nghe một phụ nữ hát và đến tình tự với người ấy. Ngài biết được nên đuổi *Pālaka* đi, một mình đi đến *Sāvatti*. Hạnh đức của ngài làm cho chỗ ngồi của *Sakka* (Đế Thích) nóng và *Sakka* hiện hóa một người dẫn đường cho ngài đi đến tinh xá Kỳ Viên, ngay vào buổi chiều ấy. Trong khi ngài ở Kỳ Viên, *Pāla* em lo phụng dưỡng ngài, ngài nói lên bài kệ như sau, khi ngài đuổi *Pālaka* đi.

95. Dầu ta có bị mù,
Dầu mắt ta hư hoại,
Dầu con đường ta đi,
Dầu gai góc khó khăn,
Ta sẽ tự mình đi,
Dấn thân trên đường ấy,
Nhưng ta không cùng đi,
Kẻ ác hạnh như vậy.

(XCVI) Khandasumana (Thera. 14)

Trong thời đức Phật hiện tại, tái sanh trong một gia đình của vua *Mālla*, ngài được đặt tên là *Khandasumana* (Bông lài), vì khi ngài sanh, bông lài nở hoa, ngài nghe đức Phật thuyết pháp khi đức Phật trú ở tại rừng xoài của *Cunda* ở *Rāvā*, xuất gia và chứng được sáu thắng trí. Rồi ngài nhớ đến đời sống quá khứ khi ngài cúng một nhánh bông lài tại tháp của đức Phật *Kassapa*, trong khi tất cả bông hái được đều thuộc về của vua. Nhận thấy cử chỉ của ngài giúp ngài chứng được quả Niết-bàn, ngài nói lên bài kệ như sau:

96. Do một bông từ bỏ,
Được hưởng tám ức năm,
Sống trong cảnh cõi trời,
Còn số năm còn lại,
Ta được sống tịch tịnh.

(XCVII) Tissa (Thera. 14)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh tại thành phố *Roguva* trong một gia đình vua chúa. Khi phụ vương mất, ngài tiếp nối sự nghiệp của vua cha. Như một đồng minh với vua *Bimbisàra*, ngài gửi vua các tặng vật châu báu, ngọc và y áo. Vua gửi ngài đời sống của đức Phật vẽ trên tám tranh và lý duyên khởi được khắc trên một đĩa bằng vàng. Khi ngài thấy vật này, vì lời phát nguyện trước các đức Phật quá khứ, vì nhân duyên đời sống cuối cùng, ngài suy tư định lý ấy, quán sát qua lại nhiều lần, học thuộc lòng nhiều lần, cho đến khi ngài cảm thấy dao động và đi đến kết luận: 'Nay ta đã được thấy hình dung của Thế Tôn cùng với quá trình giáo lý của Ngài. Các dục đầy những đau khổ, vậy ta sống đời sống gia đình làm gì?' Rồi ngài thoái vị, xuất gia, cầm bát bằng đất và với một số quần chúng đi theo và khóc than, như Hoàng tử *Pukkusàti*, ngài từ bỏ hoàng cung, đi đến *Rajagaha* (Vương Xá). Tại đây, ngài ở tại hang *Sabhasondika* và yết kiến Thế Tôn. Nhờ Thế Tôn thuyết pháp, ngài chứng quả A-la-hán. Nói đến kinh nghiệm bản thân, ngài nói lên bài kệ:

97. Từ bỏ trăm bình bát,
Bằng đồng, vàng quý giá,
Ta cầm lấy bình bát,
Làm bằng đất sét thường,
Đây là lần thứ hai,
Ta làm lễ quán đảnh.

(XCVIII) Abhaya (2) (Thera. 14)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở *Savatthi*, trong một gia đình Bà-la-môn, được đặt tên là *Abhaya*. Sau khi nghe đức Phật thuyết pháp, ngài xuất gia. Một hôm, ngài đi khất thực ở trong làng, thấy một nữ nhân ăn mặc rất đẹp đẽ, tâm tư ngài bị dao động, khi trở về tịnh xá, ngài suy nghĩ: 'Thấy một sắc pháp, tâm ta sanh cấu uế, ta đã phạm lỗi lầm'. Từ bỏ tâm tư ấy, ngài phát triển thiền quán và chứng A-la-hán. Rồi ngài nói lên sự sai lầm và sự thức tỉnh của ngài ngang qua bài kệ:

98. Thấy sắc, mất chánh niệm,
Tác ý tưởng luyến ái,
Tâm cảm thọ say mê,
Đắm trước tưởng an trú,
Các lậu hoặc tăng trưởng,
Đưa đến gốc sanh hữu.

(XCIX) Uttiya (Thera. 14)

Ngài tái sanh ở *Kapilavatthu*, trong thời đức Phật hiện tại, trong một gia đình vương tộc Thích-ca, được đặt tên là *Uttiya*. Khi đến tuổi trưởng thành, ngài chứng kiến sức mạnh của đức Phật, khi ngài đến thăm các gia đình bà con của ngài, ngài khởi lòng tin và xuất gia. Trong thời kỳ tu học, ngài đi vào làng khất thực, nghe một nữ nhân ca hát, thiền định của ngài bị thôi thất và lòng dục khởi lên. Chế ngự với sức mạnh suy tư, ngài bước vào tịnh xá rất dao động, ngài ngồi thiền định vào buổi trưa, phát triển thiền quán, chứng quả A-la-hán.

Rồi ngài nói lên sự giải thoát của ngài khỏi đau khổ sanh tử, nhờ nhàm chán các dục trong bài kệ sau đây:

99. Nghe tiếng, mất chánh niệm,
Tác ý tưởng luyến ái,
Tâm cảm thọ say mê,
Đắm trước tưởng an trú,
Các lậu hoặc tăng trưởng,
Đưa đến nhiễm luân hồi.

(C) Devasabha (II) (Thera. 14)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài tái sanh trong một gia đình hoàng tộc Thích-ca, và được đặt tên là *Devasabha*. Khi lớn lên ngài khởi lòng tin khi Thế Tôn giải quyết sự tranh chấp giữa dòng họ Thích-ca và dòng họ *Koliya*, ngài xin quy y ba ngôi báu. Khi đức Phật ở vườn cây bàng, ngài đi đến gặp Thế Tôn, lần này ngài xuất gia, ngài chứng quả A-la-hán, trú trên an lạc giải thoát, ngài nói lên sự phân khởi của ngài với bài kệ như sau:

100. Thành tựu chánh tính tấn,
Sở hành trên niệm xứ,

*Trần đầy hoa giải thoát,
Sẽ nhập diệt, vô lậu.*

PHẨM MUỖI MỘT
(CI) Belatthakàni (Thera. 15)

Tái sanh trong thời đức Phật hiện tại ở *Sàvatthi* trong một gia đình Bà-la-môn, ngài được đặt tên là *Belatthakàni*. Sau khi nghe đức Phật thuyết giảng, ngài xuất gia, tu tập chỉ quán trong một khu rừng ở *Kosala*. Nhưng ngài rất biếng nhác và hay nói lời thô ngữ, do vậy tâm tư ngài không chơn chánh để tu tập, Thế Tôn biết được thiên quán chín muỗi của ngài, khích lệ ngài với bài kệ như sau:

*101. Từ bỏ đời cư sĩ,
Trách nhiệm chưa làm xong,
Dùng miệng như cái cày,
Bụng ăn no, biếng nhác,
Như con heo to lớn,
Đồ ăn thật đầy đủ,
Kẻ nhác lại liên tục,
Đi đến chỗ thai tạng.*

Như thấy đức Bôn Sư trước mặt, ngài cảm thấy xúc động mãnh liệt khi nghe bài kệ này và triển khai thiên quán, không bao lâu chứng quả A-la-hán, ngài dùng bài kệ này nói lên chánh trí của ngài.

(CII) Setuccha (Thera. 15)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh làm con một vị Vua địa phương. Không thể giữ nước nhà độc lập, ngài bị mất ngôi vua. Lang thang trong nước với tâm tư sầu khổ, ngài thấy và nghe Thế Tôn thuyết pháp, xuất gia, chứng quả A-la-hán. Cân nhắc trong bài kệ, chống đối đời thế tục, ngài nói lên chánh trí của ngài:

*102. Bị kiêu mạn lừa đảo,
Tâm uế nhiễm trong hành,
Lợi bất lợi, dao động,
Họ không chứng thiên định.*

(CIII) Bandhura (Thera. 15)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở thành *Silavatì*, con của một người nghị sĩ được đặt tên là *Bandhara*. Một hôm, đi đến *Sàvatthi* có công việc, ngài đi với một số cư sĩ đến ngôi tinh xá, nghe Thế Tôn thuyết giảng, khởi lòng tin, xuất gia và chứng quả A-la-hán. Để đền ơn vị vua của mình, đã giúp đỡ cho ngài thành công, ngài đi đến *Silavatì* để thuyết pháp, giảng cho vị vua về Bốn sự thật. Vị vua trở thành một Phật tử, xây dựng một ngôi tinh xá lớn đặt tên là *Sudassana*, cúng dường cho ngài. Ngài cúng dường tất cả cho giáo hội, đi khất thực như lúc trước và ngài muốn đi đến *Sàvatthi*. Các Tỷ-kheo nói với ngài: 'Hãy ở lại đây với chúng tôi, nếu Hiền giả thiếu thốn điều gì, chúng tôi sẽ tìm kiếm cho Hiền giả!'. Ngài trả lời: 'Tôi không có cần điều gì khác, tôi sống với những gì tôi có được. Tôi tự bằng lòng với vị của Chánh pháp'. Và ngài nói lên bài kệ:

*103. Ta không có cần thiết,
Việc này hay vật này,
Ta sống trong hạnh phúc,
Thọ hưởng được pháp vị.
Sau khi uống vị ngọt,
Tối thượng và đệ nhất,
Ta sẽ không thân thiết,
Với thuốc độc nọc độc.*

(CIV) Khitaka (Thera. 15)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở *Sàvatthi* (Xá-vệ), trong gia đình Bà-la-môn. Khi lớn lên, nghe danh tiếng của ngài *Mahà Moggallàna* (Đại Mục-kiền-liên) về thần thông lực, ngài nghĩ: 'Ta rồi cũng sẽ như vậy'. Thúc đẩy bởi thiện duyên đời trước, ngài xuất gia tinh tấn tu tập chỉ và quán, không bao lâu chứng được sáu thắng trí. Rồi dùng sáu thắng trí ấy, ngài bắt đầu thi ơn cho chúng sanh với thần túc thông và tha tâm thông. Khi các Tỷ-kheo hỏi ngài: 'Hiền giả *Khitaka*, có phải Hiền giả dùng thần thông?', ngài trả lời với bài kệ:

104. Thân ta thật nhẹ nhàng,
Cảm xúc hỷ lạc lớn,
Như bông thổi trước gió,
Thân ta nhẹ trôi bay.

(CV) Malytavambha (Thera. 15)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh trong một gia đình Bà-la-môn, ở thành phố *Kurukaccha*. Ngài được Trưởng lão *Bacchabhu* cảm hóa và xuất gia, tu tập thiền quán, ngài trú tại chỗ đồ ăn khát thực khó kiếm, chỗ nào ba đồ vật dụng cần thiết khó kiếm, còn đồ ăn khát thực dễ kiếm thì ngài bỏ đi. Tiếp tục như vậy, và nhờ thiện duyên đời trước, ngài trở thành bậc Đại nhân, phát triển thiền quán và chứng được quả A-la-hán. Suy nghĩ trên quả chứng của mình, ngài nói lên bài kệ:

105. Ta không muốn an trú,
Khi ta không vừa ý,
Chỗ nào có lạc thú,
Ta liền rời bỏ đi,
Tại chỗ nào mục đích,
Không phải không liên hệ,
Chỗ ấy, người có mắt,
Có thể an trú được.

(CVI) Suhemanta (Thera. 15)

Trong thời đức Phật tại thế, ngài sanh ở nơi biên địa, con một Bà-la-môn giàu có, ngài đến nghe đức Phật thuyết pháp, tại vườn Lộc Uyển ở thành phố *Sankassa*, Ngài xuất gia và trở thành người tụng đọc ba tạng, cuối cùng chứng được sáu tầng trí. Ngài suy nghĩ: 'Ta đã được những gì một người đệ tử có thể chứng. Vậy ta hãy phục vụ cho giáo hội'. Rồi ngài thuyết giảng cho các Tỷ-kheo và giải quyết các vấn đề khó khăn của các vị 4i cây. Một hôm, ngài nói với đại chúng và các người có trí như sau:

106. Tại chỗ nào mục đích,
Trăm tánh, tướng ẩn chứa,
Kẻ ngu thấy một phần,
Kẻ trí thấy trăm phần.

Như vậy, vị Trưởng lão nói lên trước các Tỷ-kheo về trí tuệ, phân tích biệt tài của ngài.

(CVII) Dhammasava (Thera. 15)

Sanh tại xứ *Magadha* (Ma-kiệt-đà), trong một gia đình Bà-la-môn, bị thúc đẩy bởi điều kiện chín muỗi, ngài chọn đời sống xuất gia, bỏ đời sống thế tục. Tìm gặp bậc Đạo Sư ở núi Nam Sơn, ngài nghe bậc Đạo Sư thuyết pháp, xin xuất gia, sau một thời gian chứng quả A-la-hán. Hoan hỷ với quả chứng của mình, ngài nói lên bài kệ:

107. Cân nhắc, suy tư xong,
Ta xuất gia, không nhà,
Ba minh ta đạt được,
Lời Phật dạy, làm xong.

(CVIII) Phụ Thân Của Dhammasava (Thera. 15)

Ngài theo gương người con, nói rằng: 'Con ta từ bỏ đời sống thế tục khi còn trẻ như vậy, sao ta không noi theo gương?' Rồi ngài tìm gặp Thế Tôn xuất gia, không bao lâu chứng quả A-la-hán và nói lên bài kệ:

108. Với tuổi trăm hai mươi,
Ta xuất gia không nhà,
Ba minh ta đạt được,
Lời Phật dạy, làm xong.

(CIX) Langha Rakkhita (Thera. 16)

Trong thời đức Phật tại thế, sanh trong một gia đình giàu có ở *Savatthi*. Ngài tìm được lòng tin, xuất gia, lấy một đề tài để thiền quán, và cùng với một Tỷ-kheo sống trong rừng. Không xa chỗ ngài ở, có con nai mẹ nuôi con nai con trong một đám cây rậm rạp, vì thương con, con nai mẹ không đi xa được, nên phải đói khát, không đủ cỏ, nước gần đó. Thấy vậy, ngài nói: 'Thật vậy, thế giới này bị ái triền trói

buộc, sống trong đau khổ, không thể chặt đứt được!". Với cảm thọ ấy dễ khích lệ, ngài phát triển thiền quán, chứng quả A-la-hán. Thấy bạn mình nuôi dưỡng nhiều tư tưởng sai lầm, ngài giáo giới bạn mình với bài kệ như sau:

*109. Dầu có sống cô độc,
Với lòng thương từ mãi,
Của bậc đã lo nghĩ,
Đến hạnh phúc tối thượng,
Vị này vẫn không nghĩ,
Đến lời dạy Bốn Sư.
Như vậy vị ấy sống,
Với căn còn mộc mạc,
Chẳng khác con nai cái,
Non yếu trong khu rừng.*

Khi nghe những lời này, vị Tỷ-kheo kia bị dao động mạnh, phát triển thiền quán và chứng quả A-la-hán.
(CX) Usabha (Thera. 16)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh trong một gia đình giàu có ở *Kosala*, ngài khởi lên lòng tin khi bậc Đạo Sư nhận lãnh tinh xá *Jetavana* (Kỳ Viên). Sau khi hành trì hạnh Sa-di, ngài sống trong rừng dưới chân núi. Vào mùa mưa, các mây xả mưa xuống cây cỏ trong rừng, các bụi cây nhóm cây đều đầy những hoa lá. Rồi ngài từ hang đi ra, thấy cây cối xanh tươi đẹp nên nghĩ rằng: 'Các cây và các cây lau này không có ý thức, tuy vậy với mùa mưa tiếp sức, chúng được lớn mạnh. Sao ta lại không làm lớn mạnh các đức tánh tốt đẹp khi ta đã đạt thời tiết thuận tiện?' Rồi ngài nói lên bài kệ, tuyên bố chánh trí của ngài, và với tinh tấn nghị lực, ngài chứng quả A-la-hán.

*110. Những cây được vươn cao,
Nhờ mây cao tưới mát,
Với mưa mới thấm nhuần,
Được xanh tươi lớn mạnh,
Đối với U-xa-bha,
Ưa thích sống viễn ly,
Ý thức được rừng núi,
Vị ấy khiến sanh khởi,
Rất nhiều điều tốt đẹp.*

PHẨM MƯỜI HAI
(CXI) Jenta (Thera. 16)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh trong nước *Magadha* (Ma-kiệt-đà), tại làng *Jenta*, con một vua địa phương. Khi đang còn trẻ, vì nghiệp duyên thúc đẩy, ngài muốn xuất gia, suy tư đến đời sống thoát tục. Ngài nghe bậc Đạo Sư thuyết pháp, rồi xuất gia. Tinh cần tu tập, hân hoan trong thiền quán, ngài chứng quả A-la-hán. Suy tư đến quả chứng của mình, nhớ đến những phân vân phải gặp lúc trước, ngài phân khởi nói lên bài kệ:

*111. Khó thay, đời xuất gia,
Khó thay, đời cư sĩ,
Sâu kín thay, Chánh pháp,
Khó kiếm thay, tài sản,
Lựa chọn thật khó khăn,
Nếp sống này, sống khác,
Khi tâm trí, luôn luôn,
Nghĩ đến lẽ vô thường.*

(CXII) Vacchagotta (Thera. 16)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở *Rājagaha* (Vương Xá), con một Bà-la-môn giàu có. Vì có đến bốn vị Trưởng lão tên *Vaccha*, ngài được gọi là *Vacchagotta*. Khi đến tuổi trưởng thành, giới về Bà-la-môn giáo điển, ngài cảm thấy không thỏa mãn, vì không tìm thấy lỗi cây trong sự học hỏi ấy, sau ngài trở thành một du sĩ. Nhờ vậy, ngài gặp bậc Đạo Sĩ, bằng lòng với những câu trả lời, ngài xuất gia, và sau

một thời gian, chứng được sáu thắng trí, hân hoan với quả chứng và nếp sống của mình, ngài nói lên bài kệ:

*112. Ta chứng được Ba minh,
Đạt được đại thiên định,
Tâm chỉ được thiện xảo,
Ta đạt được mục đích,
Lời Phật dạy làm xong.*

(CXIII) Vanavaccha (Thera. 16)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh làm con một Bà-la-môn giàu có ở *Rājagaha* (Vương Xá), được đặt tên là *Vanavaccha*. Ngài khởi lòng tin khi bậc Đạo Sư hội kiến với vua *Bimbisàra* (Bình-sa). Sau ngài xuất gia, chứng quả A-la-hán. Khi đã chứng quả A-la-hán, ngài sống trong rừng, thiên tu hạnh viễn ly, do vậy được gọi là *Vanavaccha*. Một hôm, ngài muốn giúp ích cho bà con đi đến *Rājagaha*, sống trong một chỗ ở nhỏ, và nói với họ nếp sống của mình. Các bà con yêu cầu ngài dùng bài kệ này nói lên ngài ưa thích sống ở rừng núi và hành trì hạnh viễn ly:

*113. Dưới tảng đá, băng đá
Có nước suối, trong chảy,
Có khí và có nai,
Lai vắng sống gần bên,
Cỏ cây bao trùm nước,
Núi rừng ấy, ta ưa.*

Bài kệ này trở thành lời nói chánh trí của ngài.

(XIV) Adhimutta (Thera. 16)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh trong một gia đình Bà-la-môn giàu có ở *Savatthi*, tên là *Adhimutta*. Ngài cảm thấy bất mãn khi thấy giáo lý Bà-la-môn không có gì căn bản. Chứng kiến uy nghi đức độ của đức Phật khi tinh xá Kỳ Viên được dâng cúng, ngài xuất gia và không bao lâu chứng quả A-la-hán, ngài giáo giới các Tỷ-kheo sống với ngài, các vị này rất là lực lưỡng, với bài kệ sau đây:

*114. Trong nếp sống tâm tu,
Hướng về hạnh từ bỏ,
Với thân thể thô lỗ,
Nặng nề như thế này,
Nếu ham muốn thân thể,
Được thọ hưởng các lạc,
Từ đâu thành tựu được,
Hạnh của bậc Sa-môn?*

(CXV) Mahànàma (Thera. 16)

Trong thời đức Phật tại thế, ngài sanh ở *Savatthi* trong gia đình một Bà-la-môn, được đặt tên là *Mahànàma*, ngài được nghe Thế Tôn thuyết pháp, khởi lòng tin và xuất gia. Lấy một đề tài làm thiền quán, ngài sống trên một ngọn đồi tên là *Nesàdka*. Không thể chận đứng được các dục tướng khởi lên, ngài tuyên bố: 'Đời này của ta có ý nghĩa gì, với tâm tư ướm nhiễm như vậy'. Tự nhàm chán với chính mình, ngài leo lên một đỉnh núi, và như muốn lao mình xuống, ngài nói với chính mình như nói với một người khác: 'Ta sẽ giết nó!' với bài kệ như sau:

*115. Hãy xem, sao đời nay,
Lại chắm dứ ở đây,
Với hòn núi nhiều ngọn,
Và nhiều cây cối này?
Núi Nesàdaka,
Một ngọn núi có danh,
Rập rập với cỏ cây,
Che kín trùm tất cả.*

Tự mình trách móc như vậy, vị Trưởng lão phát triển thiền quán và chứng quả A-la-hán. Bài kệ trên trở thành lời tuyên bố chánh trí của ngài.

(CXVI) Pàràpariya (Thera. 17)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh trong một gia đình Bà-la-môn ở *Rājagaha* (Vương Xá) và trở thành rất giỏi trong ba tập Vệ-đà. Vì ngài thuộc dòng họ *Pàràpara*, ngài được gọi là *Pàràpariya* và dạy các bùa chú. Ngài thấy oai nghi đức độ của đức Bôn Sư ở *Pàràjagaha*, xin xuất gia và chẳng bao lâu chứng quả A-la-hán. Nghĩ đến đời sống hành đạo của mình, ngài nói lên sự phấn khởi hân hoan của ngài, ngang qua bài kệ:

*116. Từ bỏ sáu xúc xú,
Căn môn khéo chế ngự,
Gốc tà ác, nhỏ sạch,
Ta đạt lậu hoặc tận.*

Bài kệ này trở thành lời tuyên bố chánh trí của ngài.

(CXVII) Yasa (Thera. 17)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh trong một gia đình nhân sĩ rất giàu có ở *Benares* (Ba-la-nại). Ngài được nuôi dưỡng rất tinh tế, và có ba lầu đài hợp với ba mùa. Một đêm, do nhân duyên quá khứ thúc đẩy ngài thấy cảnh bất tịnh của những người hầu cận ngài. Quá xúc động trước cảnh tượng ấy, ngài đi đôi dép vàng, từ bỏ thành, nhà và được chư Thiên mở cửa thành cho. Ngài đi đến *Isipatana* (Chư Thiên đọa xứ), vừa đi vừa than 'Ôi sầu khổ thay! Ôi nguy hiểm thay!'. Lúc ấy, Thế Tôn đang đi ngoài trời ở *Isipatana*, thấy *Yasa* như vậy liền gọi: 'Hãy đến đây, này *Yasa*! Ở đây, không có sầu khổ, không có nguy hiểm!'. Nghe vậy, ngài rất hoan hỷ, cởi dép để một bên, ngồi xuống bên cạnh Thế Tôn. Bậc Đạo Sư thứ lớp thuyết giảng cho *Yasa* về Bốn sự thật, khi giảng xong. Ngài trở thành một Phật tử. Và khi đức Phật thuyết giảng cho phụ thân *Yasa* đến kiểem ngài, ngài chứng quả A-la-hán.

Rồi đức Phật đưa bàn tay mặt ra đón *Yasa* và nói: 'Hãy đến, này Tỷ-kheo', khi nói vậy, tóc của *Yasa* được cắt ngắn lại bằng hai ngón tay và có được đầy đủ tám vật cần dùng. Suy tư đến quả chứng và nếp sống của mình, ngài cảm thấy hân hoan khi nghe hai chữ: 'Hãy đến đây, Tỷ-kheo' và nói lên bài kệ:

*117. Khéo thoa xúc, khéo mặc,
Dùng mọi loại thời trang,
Ta chứng được Ba minh
Lời Phật dạy làm xong.*

(CXVIII) Kimliba (Thera. 17)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh ở *Kapilavatthu* (Ca-tỳ-la-vệ), trong một gia đình một vị vua dòng họ Thích-ca, tên là *Kimbila*, ngài hưởng được tài sản rất nhiều. Bậc Đạo Sư thấy được thiên quán của ngài chín muồi khi ngài ở *Anupiya*, để khích lệ ngài, Thế Tôn cho hiện lên một nữ nhân rất đẹp trong tuổi trẻ và làm cho ngài thấy nữ nhân ấy từ tuổi trẻ bước qua tuổi già. *Kimbila* thấy vậy rất xúc động và nói lên bài kệ:

*118. Như bị lời trừ yếm,
Tuổi già đến áp đảo,
Dung sắc bị đổi khác,
Nhưng cũng dung sắc trước;
Vị ấy như thế nào,
Không có gì thay đổi,
Nhưng ta chớ tự ngã,
Có gì đã đổi khác.*

Nghĩ đến lẽ vô thường, ngài cảm thấy dao động mạnh, và đi đến bậc Đạo Sư, nghe pháp, xuất gia và sau một thời gian, chứng quả A-la-hán. Ngài nhận mạnh cái nhìn thường hằng trước của ngài đối với sự vật, và nói lại bài kệ, này như nói lên chánh trí của ngài.

(CXIX) Vajji-Putta (Thera. 17)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh làm con một vị vua *Licchavi* ở *Vesali*, và được gọi là con của *Vajji*, vì phụ thân thuộc về dòng họ này. Khi còn trẻ, thiên về huấn luyện voi, thúc đẩy bởi nhân duyên chín muồi để giải thoát, ngài đi đến tinh xá đúng lúc bậc Đạo Sư thuyết giảng, sau khi nghe, ngài xuất gia, sau một thời gian chứng sáu thắng trí.

Sau một thời gian, sau khi bậc Đạo Sư vừa nhập Niết-bàn, ngài cùng với các bậc Trưởng lão thỏa thuận

cố gắng duy trì Chánh pháp không có suy suyển, và cùng với các vị Trưởng lão đi từ chỗ này đến chỗ kia. Một hôm ngài thấy Tôn giả *Ananda* đang thuyết pháp cho một số đông người, để khích lệ Tôn giả *Ananda* chứng quả cao hơn, ngài nói lên bài kệ này:

*119. Hãy đi đến khu rừng,
Rậm rạp những rễ cây,
Hãy để cho Niết-bàn,
Chìm sâu vào tâm người,
Hỡi này Go-ta-ma!
Hãy tu tập thiền định,
Việc làm lãng xăng này,
Có nghĩa gì cho ông.*

(CXX) *Isidatta* (Thera. 17)

Trong thời đức Phật tại thế, ngài sanh trong xứ *Avanti*, tại vườn *Velugàma*, làm con một người lữ hành trưởng, ngài trở thành bạn của *Citta*, một gia chủ ở *Macchikasanda*, bằng cách giao thiệp thư từ đầu cho hai người chưa gặp nhau. *Citta* viết cho ngài về sự tuyệt diệu của đức Phật, gửi cho ngài tư liệu về tổ chức giáo hội, ngài cảm thấy xúc động mạnh và xin xuất gia, với sự chỉ đạo của *Mahà Kaccàna* (Đại Ca-chiên-diên). Cuối cùng ngài chứng được sáu thắng trí, ngài quyết định đi đến yết kiến đức Phật, từ biệt Trưởng lão, và đi đến xứ Trung biên (thung lũng sông Hằng) yết kiến đức Bổn sư. Bạc Đạo Sư hỏi ngài về sự tiến bộ trên đường tu hành, ngài trả lời: 'Từ khi con tu tập trong Pháp và Luật của Ngài, mọi sầu khổ đều chấm dứt, và con sống không có sợ hãi'. Rồi ngài nói lên chánh trí của mình với bài kệ như sau:

*120. Năm uẩn được rõ biết,
Đứng với rễ chặt đứt,
Khổ diệt đã đạt được,
Lậu hoặc diệt, ta chứng.*